

CÔNG TY TNHH PHONG NHA KÊ BÀNG DISCOVERY

-----000-----

**BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG
CỦA DỰ ÁN
DU LỊCH SINH THÁI ĐÁ BÀN**

Địa điểm: Xã Bồ Trạch, tỉnh Quảng Trị



CHỦ DỰ ÁN

Dương Thế Trung Dũng

Quảng Trị, tháng 12 năm 2025

trình nghỉ dưỡng, lưu trú bằng vật liệu, cấu kiện lắp ghép, dễ tháo dỡ dưới tán rừng, nổi trên mặt nước, đảm bảo không tác động tiêu cực đến sinh trưởng, phát triển và phục hồi tự nhiên của cây rừng, hài hòa với cảnh quan thiên nhiên. Ngoài ra, dự án chỉ thực hiện đầu tư tại các địa điểm, khu vực đất trống, không có cây và dưới tán rừng. Chi tiết các hạng mục cụ thể như sau:

Khu sảnh đón cafe giải khát:

a) Phương án thiết kế tổng mặt bằng:

Phương án tổng mặt bằng dựa trên khuôn viên công trình hiện có. Bố trí công trình cùng với các công trình khác tạo ra khoảng sân rộng rãi thoáng đãng để đảm bảo cho việc đi lại của du khách.

b) Giải pháp kiến trúc: Mặt bằng công trình có dạng hình chữ nhật, bố trí bước cột 5m, khẩu độ dầm khung là 5m. Chiều cao tầng 3,6m.

Bố trí một không gian rộng để làm khu vực sảnh chờ ngồi cafe giải khát, diện tích sàn là $S=228m^2$.

c) Giải pháp kết cấu:

- Phần móng: Sử dụng số liệu khảo sát địa chất để thiết kế móng. Sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường như đá gỗ, được ngâm cố định vào nền nhà bằng hệ bulong inox 304.

- Phần thân: Kết cấu khung gỗ, xung quanh lắp dựng lan can bằng gỗ. Kết cấu mái bằng hệ thống vì kèo, xà gồ. Ở trên lợp cỏ tranh nhân tạo.

d) Mức độ hoàn thiện: Mái lợp cỏ tranh nhân tạo, xà gồ bằng gỗ đã qua xử lý. Nền, sàn nhà lát gạch Granit KT 600x600.

e) Cung cấp lắp đặt thiết bị:

- Thiết bị PCCC: bao gồm bảng tiêu lệnh và hệ thống bình bọt chữa cháy.

f) Quy mô và tuổi thọ công trình:

Công trình có quy mô nhỏ, để thi công hoàn thiện không ảnh hưởng trực tiếp tới môi trường về hoạt động xả thải và ô nhiễm tiếng ồn. Công trình có tuổi thọ từ 10-15 năm.

Khu nhà hàng ăn uống:

a) Phương án thiết kế tổng mặt bằng:

Phương án tổng mặt bằng dựa trên khuôn viên công trình hiện có. Bố trí công trình cùng với các công trình khác tạo ra khoảng sân rộng rãi thoáng đãng để đảm bảo cho việc đi lại của du khách.

b) Giải pháp kiến trúc: Mặt bằng công trình có dạng hình chữ nhật, bố trí bước cột 4m, khẩu độ dầm khung là 4m. Chiều cao tầng 3,6m.

Bố trí một không gian rộng để làm khu vực phục vụ nhu cầu ăn uống của khách du lịch, diện tích sàn là $S=198m^2$.

c) Giải pháp kết cấu:

- Phần móng: Sử dụng số liệu khảo sát địa chất để thiết kế móng. Sử dụng số liệu khảo sát địa chất để thiết kế móng. Sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường như đá gỗ được ngâm cố định vào nền nhà bằng hệ bulong inox 304.

- Phần thân: Kết cấu khung gỗ, xung quanh lắp dựng lan can bằng gỗ. Kết cấu mái bằng hệ thống vì kèo, xà gồ. Ở trên lợp cỏ tranh nhân tạo

d) Mức độ hoàn thiện: Mái lợp cỏ nhân tạo, xà gồ bằng gỗ đã qua xử lý. Nền, sàn nhà lát gạch Granit KT 600x600

e) Cung cấp lắp đặt thiết bị:

- Thiết bị PCCC: bao gồm bảng tiêu lệnh và hệ thống bình bọt chữa cháy.

f) Quy mô và tuổi thọ công trình:

Công trình có quy mô nhỏ, đơn giản, dễ thi công hoàn thiện không ảnh hưởng trực tiếp tới môi trường về hoạt động xả thải và ô nhiễm tiếng ồn. Công trình có tuổi thọ từ 10-15 năm.

Cầu nối:

a) Phương án thiết kế tổng mặt bằng:

Phương án tổng mặt bằng dựa trên khuôn viên công trình hiện có. Bố trí công trình cùng với các công trình khác tạo ra không gian thoáng đảng để đảm bảo cho việc đi lại của du khách.

b) Giải pháp kiến trúc: Mặt bằng công trình có dạng hình chữ nhật, bố trí nhịp cầu 1,35m và chiều dài cầu là 16,85m.

c) Giải pháp kết cấu:

- Phần móng: Sử dụng số liệu khảo sát địa chất để thiết kế móng. Móng sử dụng chân trụ gỗ đã xử lý chôn vào nền đất tự nhiên.

- Phần thân: Kết cấu cột gỗ chịu lực. Hệ khung kết cấu bằng gỗ KT50x100x2mm, tay vịn sử dụng thanh gỗ KT40x60x50mm liên kết khung sắt bằng Bulong INOX 304, các thanh giằng bằng gỗ KT20x40x2mm.

d) Mức độ hoàn thiện: Hệ sàn cầu ốp tấm sàn nhựa ngoài trời PVC. Hệ khung gỗ sơn hoàn thiện chống mối mọt.

e) Quy mô và tuổi thọ công trình:

Công trình có quy mô nhỏ, đơn giản, dễ thi công hoàn thiện không ảnh hưởng trực tiếp tới môi trường về hoạt động xả thải và ô nhiễm tiếng ồn, các hệ khung được gia công ở xưởng trước khi đem tới hiện trường lắp đặt. Công trình có tuổi thọ từ 10-15 năm.

Chòi ẩm thực:

+ Chòi 1:

a) Phương án thiết kế tổng mặt bằng:

Phương án tổng mặt bằng dựa trên khuôn viên công trình hiện có. Bố trí công trình cùng với các công trình khác tạo ra khoảng sân rộng rãi thoáng đãng để đảm bảo cho việc đi lại của du khách.

b) Giải pháp kiến trúc: Mặt bằng công trình có dạng hình chữ nhật, bố trí bước cột 1,95m, khẩu độ nhịp 2,9m.

- Bố trí một không gian đủ phục vụ các tập khách nhỏ lẻ, không có mái che, chiều cao mặt sàn hơn cos tự nhiên từ 0,30 – 0,55m, diện tích sàn là $S=12m^2$.

c) Giải pháp kết cấu:

- Phần móng: Sử dụng số liệu khảo sát địa chất để thiết kế móng. Bề mặt trụ gỗ chôn sâu vào nền đất tự nhiên.

- Phần thân: Kết cấu cột gỗ chịu lực. Hệ khung kết cấu bằng gỗ KT50x100x2mm, tay vịn sử dụng thanh gỗ KT40x60x50mm liên kết khung sắt bằng Bulong INOX 304, các thanh giằng bằng thép hộp KT20x40x2mm liên kết bằng mối hàn, tất cả sơn hoàn thiện 2 lớp màu đen.

d) Mức độ hoàn thiện: Hệ sàn cầu ốp tấm sàn nhựa ngoài trời PVC. Hệ khung gỗ sơn hoàn thiện 2 lớp màu đen.

e) Quy mô và tuổi thọ công trình:

Công trình có quy mô đơn giản, dễ thi công hoàn thiện không ảnh hưởng trực tiếp tới môi trường về hoạt động xả thải và ô nhiễm tiếng ồn, các hệ khung được gia công ở xưởng trước khi đem tới hiện trường lắp đặt. Công trình có tuổi thọ từ 10-15 năm.

+ Chòi 2:

a) Phương án thiết kế tổng mặt bằng:

Phương án tổng mặt bằng dựa trên khuôn viên công trình hiện có. Bố trí công trình cùng với các công trình khác tạo ra khoảng sân rộng rãi thoáng đãng để đảm bảo cho việc đi lại của du khách.

b) Giải pháp kiến trúc: Mặt bằng công trình có dạng hình chữ nhật, bố trí bước cột 1,95m, khẩu độ nhịp 2,9m.

- Bố trí một không gian đủ phục vụ các tập khách nhỏ lẻ, có mái che, chiều cao mặt sàn hơn cos tự nhiên từ 0,3-0,55m, chiều cao công trình 3,4m tính từ cos + 0.00 của mặt sàn, diện tích sàn là $S=12m^2$.

c) Giải pháp kết cấu:

- Phần móng: Sử dụng số liệu khảo sát địa chất để thiết kế móng. Móng sử dụng khung trụ gỗ chôn sâu vào nền đất tự nhiên

- Phần thân: Kết cấu cột gỗ chịu lực. Hệ khung kết cấu bằng gỗ KT50x100x2mm, tay vịn sử dụng thanh gỗ KT40x60x50mm liên kết khung sắt bằng Bulong INOX 304, các thanh giằng bằng thép hộp KT20x40x2mm liên kết bằng mối hàn, tất cả sơn hoàn thiện 2 lớp màu đen.

d) Mức độ hoàn thiện: Hệ sàn cầu ốp tấm sàn nhựa ngoài trời PVC. Hệ khung gỗ sơn hoàn thiện 2 lớp màu đen, mái dùm hệ khung kèo xà gồ bằng gỗ, hoàn thiện lợp mái tranh thân thiện với môi trường.

e) Cung cấp lắp đặt thiết bị:

- Thiết bị PCCC: bao gồm bảng tiêu lệnh và hệ thống bình bọt chữa cháy.

f) Quy mô và tuổi thọ công trình:

Công trình có quy mô đơn giản, dễ thi công hoàn thiện không ảnh hưởng trực tiếp tới môi trường về hoạt động xả thải và ô nhiễm tiếng ồn, các hệ khung được gia công ở xưởng trước khi đem tới hiện trường lắp đặt. Công trình có tuổi thọ từ 10-15 năm.

+ Chòi 3:

a) Phương án thiết kế tổng mặt bằng:

Phương án tổng mặt bằng dựa trên khuôn viên công trình hiện có. Bố trí công trình cùng với các công trình khác tạo ra không gian thoáng đãng để đảm bảo cho việc đi lại của du khách.

b) Giải pháp kiến trúc: Mặt bằng công trình có dạng hình tròn, bố trí bước cột đối xứng tâm.

- Bố trí một không gian đủ phục vụ đoàn khách số lượng lớn, có mái che, chiều cao mặt sàn hơn 1,694m tự nhiên tương đương 1,694m, cao độ công trình 5,5m tính từ cos + 0.00 của mặt sàn, diện tích sàn là $S=62,7m^2$.

c) Giải pháp kết cấu:

- Phần móng: Sử dụng số liệu khảo sát địa chất để thiết kế móng. Móng sử dụng khung trụ gỗ chôn sâu vào nền đất tự nhiên.

- Phần thân: Kết cấu cột gỗ chịu lực. Hệ khung kết cấu bằng gỗ KT50x100x2mm, tay vịn sử dụng thanh gỗ KT40x60x50mm liên kết khung sắt bằng Bulong INOX 304, các thanh giằng bằng thép hộp KT20x40x2mm liên kết bằng mối hàn, tất cả sơn hoàn thiện 2 lớp màu đen.

d) Mức độ hoàn thiện: Hệ sàn cầu ốp tấm sàn nhựa ngoài trời PVC. Hệ khung gỗ sơn hoàn thiện 2 lớp màu đen, mái dùm hệ khung kèo xà gồ bằng gỗ, hoàn thiện lợp mái tranh thân thiện với môi trường.

e) Cung cấp lắp đặt thiết bị:

- Thiết bị PCCC: bao gồm bảng tiêu lệnh và hệ thống bình bọt chữa cháy.

f) Quy mô và tuổi thọ công trình:

Công trình có quy mô nhỏ, đơn giản, dễ thi công hoàn thiện không ảnh hưởng trực tiếp tới môi trường về hoạt động xả thải và ô nhiễm tiếng ồn, các hệ khung được gia công ở xưởng trước khi đem tới hiện trường lắp đặt. Công trình có tuổi thọ từ 10-15 năm.

Khu vực hồ bơi:

a) Phương án thiết kế tổng mặt bằng:

Phương án tổng mặt bằng dựa trên khuôn viên công trình hiện có. Bố trí công trình cùng với các công trình khác tạo ra không gian thoáng đãng cho du khách.

b) Giải pháp kiến trúc: Mặt bằng công trình có dạng hình bầu dục. Diện tích lòng hồ là $S=327m^2$.

c) Giải pháp kết cấu:

- Phần móng: Khu vực sảnh và hành lang xuống hồ được thiết kế bằng hệ khung trụ gỗ tự nhiên (đã qua xử lý chống mối mọt), có giằng chéo và gia cường kết cấu khung kèo gỗ liên kết bằng bu lông inox 304 để đảm bảo độ bền và tính thẩm mỹ.

- Lòng hồ: Được tạo hình bằng vật liệu đá tự nhiên, đá xanh và sỏi suối, kết hợp vừa chống thấm sinh học thân thiện với môi trường. Thành hồ được ốp đá granite mài nhám giúp chống trơn trượt, hài hòa với cảnh quan rừng núi.

- Hệ thống lọc và tuần hoàn nước: Sử dụng công nghệ lọc tuần hoàn sinh thái, kết hợp bể lọc cát, than hoạt tính và thực vật thủy sinh để làm sạch tự nhiên, không sử dụng hóa chất gây ô nhiễm.

d) Mức độ hoàn thiện: Hệ sàn cầu ốp tấm sàn nhựa ngoài trời PVC. Hệ khung gỗ sơn hoàn thiện 2 lớp màu đen.

Nhà chế biến thực phẩm:

a) Phương án thiết kế tổng mặt bằng:

Phương án tổng mặt bằng dựa trên khuôn viên công trình hiện có.

b) Giải pháp kiến trúc: Mặt bằng công trình có dạng hình tròn, bố trí bước cột đối xứng tâm.

- Bố trí một không gian phục vụ công tác nấu nướng và chế biến, có mái che, chiều cao mặt sàn hơn cao tự nhiên 0,5m, cao độ công trình 5,5m tính từ $cos + 0.00$ của mặt sàn, diện tích sàn là $S=62,7m^2$

c) Giải pháp kết cấu:

- Phần móng: Sử dụng số liệu khảo sát địa chất để thiết kế móng. Móng sử dụng khung trụ gỗ chôn sâu vào nền đất tự nhiên.

- Phần thân: Kết cấu cột gỗ chịu lực. Hệ khung kết cấu bằng gỗ KT50x100x2mm, tay vịn sử dụng thanh gỗ KT40x60x50mm liên kết khung sắt bằng Bulong INOX 304, các thanh giằng bằng thép hộp KT20x40x2mm liên kết bằng mối hàn, tất cả sơn hoàn thiện 2 lớp màu đen.

d) Mức độ hoàn thiện: Hệ sàn cầu ốp tấm sàn nhựa ngoài trời PVC. Hệ khung gỗ sơn hoàn thiện 2 lớp màu đen, mái dùng hệ khung kèo xà gỗ bằng gỗ, hoàn thiện lợp mái tranh thân thiện với môi trường.

e) Cung cấp lắp đặt thiết bị:

- Thiết bị PCCC: bao gồm bảng tiêu lệnh và hệ thống bình bọt chữa cháy.

f) Quy mô và tuổi thọ công trình:

Công trình có quy mô đơn giản, dễ thi công hoàn thiện không ảnh hưởng trực tiếp tới môi trường về hoạt động xả thải và ô nhiễm tiếng ồn, các hệ khung được gia công ở xưởng trước khi đem tới hiện trường lắp đặt. Công trình có tuổi thọ từ 10-15 năm.

Phần đường:

- Mặt đường bằng lớp đá dăm, bề mặt đường rộng 3m và có chiều dài khoảng 595 m. Nền đường cấu tạo gồm các lớp đất tự nhiên bóc phong hóa, thay lớp đất mới lu lèn đầm chặt, mặt trên cùng là lớp đá dăm lu lèn đạt K98.

Phần cây xanh:

- Trồng cây bóng mát (cây giáng hương và cây bàng đài loan) gồm có 279 cây và trồng cỏ nhật với diện tích $S=2172m^2$.

Phần điện:

- Bố trí mạng lưới cấp điện 3 pha cho toàn khu đủ và ổn định công suất để sinh hoạt không bị chập chờn và yếu.

Phần sân:

- Phần sân có diện tích $S=2230m^2$, bóc phong hóa nền đất hiện trạng, đổ cát san mặt bằng đầm chặt K85, sau đó rải đá dăm lu lèn đầm chặt.

- Khu cắm trại:

- Có một khoảng đất lớn được bố trí tạo mặt bằng tương đối bằng phẳng, được bố trí cây trồng xung quanh tạo bóng mát, nền khuôn viên được trải cỏ nhật và các loại cỏ lá gừng để phục vụ cho các hoạt động giải trí. Với diện tích khoảng $650m^2$ có thể bố trí từ 60 – 70 lều phục vụ hoạt động lưu trú của khách.

Bungalow:

a) Phương án thiết kế tổng mặt bằng:

Phương án tổng mặt bằng dựa trên khuôn viên công trình hiện có. Bố trí công trình cùng với các công trình khác tạo ra khoảng sân rộng rãi thoáng đãng.

b) Giải pháp kiến trúc: Mặt bằng công trình có dạng hình vuông, bố trí bước cột 2m, 4,5m, 1,5m. Chiều cao tầng 2,9m và có tầng lửng ở dưới cao 1,65m, chiều cao công trình 5,9m và có chân móng cao 1,65m so với cos nền tự nhiên

- Bố trí gồm có (02 phòng ngủ, 02 wc, 02 sảnh phía trước), diện tích sàn là $S=64m^2$

- Bungalow được bố trí theo khu vực đã được quy hoạch với số lượng 7 căn.

c) Giải pháp kết cấu:

- Phần móng: Sử dụng số liệu khảo sát địa chất để thiết kế móng. Hệ thống móng cọc bằng trụ gỗ, được xử lý chống mối mọt, chôn sâu và được ép chặt trong nền đất tự nhiên, các trụ móng được giằng và liên kết với nhau bằng các thanh giằng chéo, khóa với nhau bằng hệ bu long inox 304.

- Phần thân: Khung trụ sử dụng các vật liệu tự nhiên như gỗ kết hợp khung sắt chịu lực, sàn nền bằng gỗ ván qua xử lý, tường được bao bằng gỗ ván, hệ mái bằng tranh cỏ nhân tạo, hệ khung kèo gỗ.

d) Mức độ hoàn thiện: Khung trụ sử dụng các vật liệu tự nhiên như gỗ kết hợp khung sắt chịu lực, sàn nền bằng gỗ ván qua xử lý, tường được bao bằng gỗ ván, hệ mái bằng tranh cỏ nhân tạo, hệ khung kèo gỗ; Bạc cấp cầu thang làm bằng vật liệu gỗ tự nhiên.

e) Giải pháp cấp điện:

- Cấp điện: Sử dụng nguồn điện để cấp cho công trình, hệ thống đường dây điện luôn trong ống nhựa.

f) Giải pháp cấp thoát nước:

- Nước cấp được lấy từ giếng khoan để cấp lên bồn Inox để trên mái và từ bồn Inox cấp cho thiết bị.

- Nước trên mái chảy theo hệ thống ống nhựa thoát nước dùng xuống mặt sân và chảy về hệ thống thoát nước mặt của khuôn viên.

g) Cung cấp lắp đặt thiết bị:

- Thiết bị PCCC: bao gồm bảng tiêu lệnh và hệ thống bình bọt chữa cháy.

h) Quy mô và tuổi thọ công trình:

Công trình có quy mô đơn giản, dễ thi công hoàn thiện không ảnh hưởng trực tiếp tới môi trường về hoạt động xạ thải và ô nhiễm tiếng ồn, các hệ khung được gia công ở xưởng trước khi đem tới hiện trường lắp đặt. Công trình có tuổi thọ từ 10-15 năm.

Nhà vệ sinh công cộng:

a) Phương án thiết kế tổng mặt bằng:

Phương án tổng mặt bằng dựa trên khuôn viên hiện có.

b) Giải pháp kiến trúc: Mặt bằng công trình có dạng hình chữ nhật, bố trí bước cột 4,5m. Chiều cao tầng 2,6m.

Mỗi nhà vệ sinh công cộng bố trí gồm có (01 wc nam, 01 wc nữ, 01 phòng thay đồ nam, 01 phòng thay đồ nữ và sảnh phía trước), diện tích sàn là $S=41m^2$.

Số lượng nhà vệ sinh công cộng là 05 cái.

c) Giải pháp kết cấu:

- Phần móng: Sử dụng số liệu khảo sát địa chất để thiết kế móng. Móng sử dụng khung trụ gỗ cắm sâu vào nền đất tự nhiên.

- Phần thân: Khung trụ sử dụng các vật liệu tự nhiên như gỗ kết hợp khung sắt chịu lực, tường được bao bằng gỗ ván, hệ mái bằng tranh cỏ nhân tạo, hệ khung kèo gỗ.

d) Mức độ hoàn thiện: Nền, sàn nhà lát gạch Granit KT 600x600, tường được bao bằng gỗ ván, hệ mái bằng tranh cỏ nhân tạo, hệ khung kèo gỗ.

e) Giải pháp cấp điện:

- Cấp điện: Sử dụng nguồn điện hiện có để cấp cho công trình, hệ thống đường dây điện luôn trong ống nhựa.

f) Giải pháp cấp thoát nước:

- Nước cấp được lấy từ giếng khoan để cấp lên bồn Inox để trên mái và từ bồn Inox cấp cho thiết bị.

- Nước trên mái chảy theo hệ thống ống nhựa thoát nước dùng xuống mặt sân và chảy về hệ thống thoát nước mặt của khuôn viên.

g) Quy mô và tuổi thọ công trình:

Công trình có quy mô đơn giản, dễ thi công hoàn thiện không ảnh hưởng trực tiếp tới môi trường về hoạt động xả thải và ô nhiễm tiếng ồn, các hệ khung được gia công ở xưởng trước khi đem tới hiện trường lắp đặt. Công trình có tuổi thọ từ 10-15 năm.

- Quy mô đầu tư: Tổng vốn đầu tư 18.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Mười tám tỷ đồng*)

- Sản phẩm, dịch vụ cung cấp:

Sản phẩm du lịch “Du lịch sinh thái Đá Bàn” được đầu tư và phát triển theo định hướng trải nghiệm thiên nhiên kết hợp nghỉ dưỡng bền vững, phục vụ nhu cầu tham quan, khám phá và thư giãn của du khách trong ngày, đồng thời đáp ứng các dịch vụ lưu trú và trải nghiệm về đêm trong không gian rừng tự nhiên yên bình.

Bên cạnh đó, dự án còn tổ chức các hoạt động tập thể, sinh hoạt cộng đồng, chương trình teambuilding và dã ngoại ban đêm, nhằm đa dạng hóa sản phẩm du lịch, tăng tính tương tác giữa du khách với thiên nhiên và cộng đồng địa phương, góp phần đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao giá trị trải nghiệm và thu hút khách du lịch.

Căn cứ vào quy mô các bãi cắm trại, khu lưu trú và khả năng khai thác thực tế của dự án, dự kiến bố trí khoảng 60 - 70 lều trại sinh thái, được thiết kế đa dạng về kích thước và tiện nghi, phù hợp cho từ 2 đến 4 khách/lều tùy loại.

Tổng công suất phục vụ khách lưu trú tối đa khoảng 200 khách/đêm, bao gồm du khách nghỉ tại khu lều trại, bungalow và khu sinh hoạt cộng đồng. Quy mô này bảo đảm phù hợp với định hướng phát triển du lịch sinh thái bền vững, hạn chế mật độ khách quá cao nhằm giữ gìn cảnh quan tự nhiên, bảo vệ môi trường rừng và duy trì chất lượng trải nghiệm cho du khách.

Ngoài ra, khu vực có thể mở rộng quy mô linh hoạt vào mùa cao điểm bằng cách bố trí thêm các khu lều di động hoặc khu cắm trại ngắn hạn, nhưng vẫn tuân thủ các quy định về an toàn, phòng cháy chữa cháy và bảo vệ tài nguyên rừng

1.3. Công nghệ vận hành

Phương thức tổ chức du lịch sinh thái.

Phương thức tổ chức thực hiện theo phương thức liên kết phù hợp với Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí được phê duyệt.

Công ty TNHH MTV LCN Bắc Quảng Bình trực tiếp quản lý sản phẩm du lịch, liên kết với Công ty TNHH Phong Nha - Kẻ Bàng Discovery để tổ chức khai thác có hiệu quả sản phẩm du lịch.

Nội dung quản lý, giám sát của Công ty TNHH MTV LCN Bắc Quảng Bình:

Các công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí phải tuân thủ theo quy định tại các Điều 15, Điều 24 và Điều 32 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018, Nghị định 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ, Luật Lâm nghiệp và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Trong quá trình xây dựng và triển khai thực hiện các hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí, đơn vị kinh doanh du lịch sinh thái phải tuân thủ các quy định của Luật Lâm nghiệp về bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng, bảo vệ môi trường rừng, các quy định của Luật Đất đai, Luật Du lịch, Luật Bảo vệ đa dạng sinh học, Luật Xây dựng và các văn bản quy định của pháp luật khác có liên quan.

Xây dựng cơ sở dữ liệu và cập nhật thông tin diễn biến tài nguyên rừng hàng năm tại khu vực thực hiện dự án; xác định vị trí, diện tích các điểm tổ chức sản phẩm.

Phối hợp với đơn vị liên kết khai thác đảm bảo công tác an ninh trật tự trong khu vực, công tác phòng chống cháy rừng, công tác vệ sinh môi trường, cứu hộ cứu nạn; theo dõi, tiếp nhận thông tin về các đối tượng, loài ngoại lai, các nguy cơ gây hại đến tài nguyên và tổ chức các biện pháp bảo vệ rừng kịp thời. Phát hiện, chấn chỉnh các trường hợp vi phạm các nội dung của dự án hoặc vi phạm các quy định của pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng, bảo vệ môi trường.

Giám sát việc thực hiện dự án của đơn vị liên kết trong phạm vi 28,58 ha đã được giao, đảm bảo tuân thủ các quy định về quản lý và bảo vệ môi trường, bảo tồn hệ sinh thái động, thực vật, cũng như tài nguyên thiên nhiên.

Việc giám sát các hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tại Công ty TNHH MTV LCN Bắc Quảng Bình phải được tiến hành thường xuyên, liên tục nhằm phát hiện, cảnh báo và đề xuất các biện pháp xử lý kịp thời các vi phạm, đồng thời đảm bảo các hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tuân thủ theo quy định của pháp luật.

1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

1.4.1. Các hạng mục công trình

Tổng diện tích đất sử dụng: 28,58ha, trong đó gồm:

- Khu sảnh đón café, giải khát: 228m²;
- Khu nhà hàng ăn uống: 198m²;
- Cầu nổi: nhịp cầu 1,35m chiều dài 16,85m;
- Chòi ẩm thực: chòi 1: 12m²; Chòi 2: 12m²; Chòi 3: 62,7m²

1.4.2. Hoạt động của dự án đầu tư

- Giai đoạn thi công, xây dựng:
 - + Phát quang thảm thực vật và dọn dẹp mặt bằng
 - + Hoạt động của phương tiện giao thông.
 - + Hoạt động xây dựng, lắp ráp các hạng mục của Dự án
 - + Hoạt động sinh hoạt của công nhân tham gia thi công, xây dựng.
- Giai đoạn vận hành:
 - + Hoạt động của phương tiện giao thông
 - + Hoạt động sinh hoạt của cán bộ công nhân viên, khách du lịch.
 - + Hoạt động của các công trình bảo vệ môi trường.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:

Yếu tố nhạy cảm về môi trường quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường: thuộc điểm e, khoản 6, điều 1 của Nghị định này (Dự án có yêu cầu di dân, tái định cư theo thẩm quyền quy định của pháp luật về đầu tư công, đầu tư và pháp luật về xây dựng).

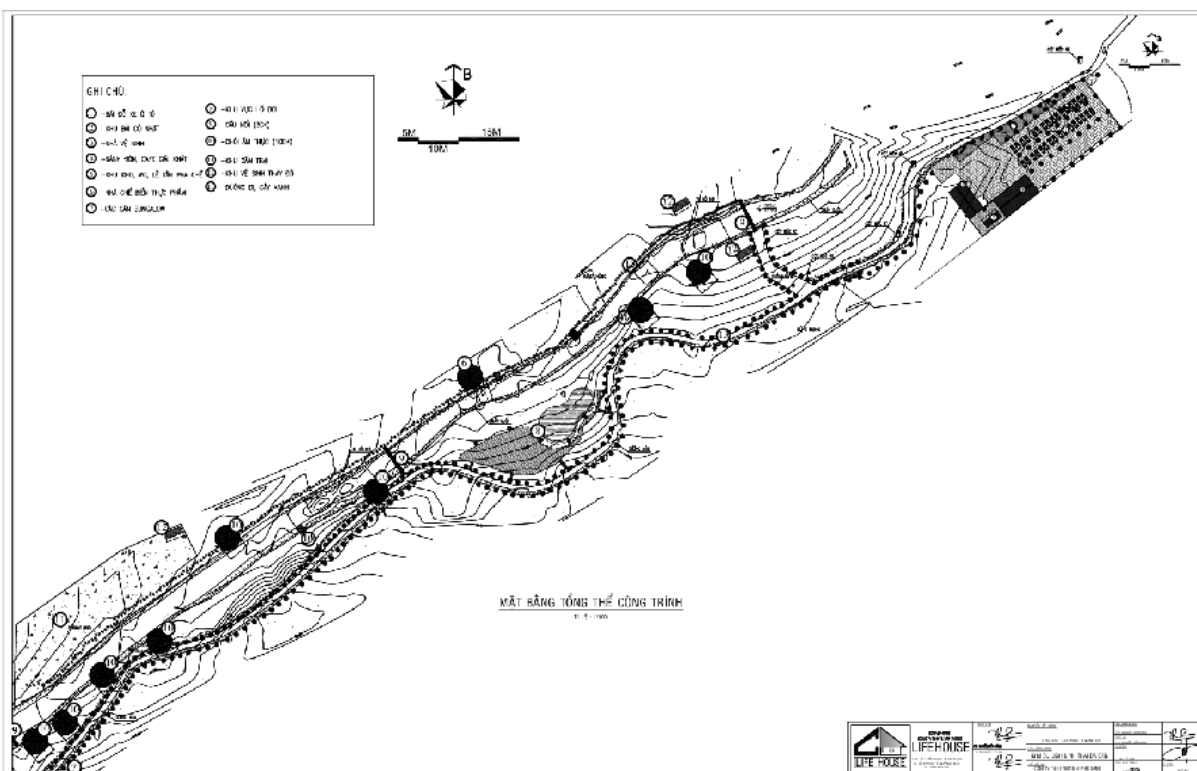
2. Các nội dung tham vấn

2.1. Vị trí thực hiện dự án đầu tư:

- Mô tả vị trí, ranh giới dự án:

Diện tích đất sử dụng: 28,58 ha, Tại các khoảnh 1-6 –NTK, các khoảnh 4,5,6,7 – tiểu khu 248 B, xã Phú Định, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình (cũ) (nay là xã Bố Trạch, tỉnh Quảng Trị).

- Phía Bắc giáp rừng phòng hộ;
- Phía Tây giáp rừng phòng hộ;
- Phía Đông giáp các khu trồng cây lâu năm của cư dân địa phương;
- Phía Nam giáp đò thông và rừng phòng hộ.
- Diện tích khuôn viên: Khoảng 30.000 m².



- Về dân cư: Xung quanh ranh giới khu vực dự án dân cư phân bố thưa thớt, người dân chủ yếu làm nghề nông và làm công nhân cho đội sản xuất Bồng Lai.

- Về hiện trạng sử dụng đất: Kết quả hiện trạng trong phạm vi 28,58 ha gồm: 14,55 ha có rừng (rừng tự nhiên 9,85 ha; rừng trồng 4,7 ha), 12,42 ha là diện tích đất chưa có rừng và 1,61 ha là khe suối, mặt nước, cụ thể như sau:

TT	Tên trạng thái rừng và đất không có rừng	Ký hiệu trạng thái rừng	Diện tích (ha)	Ghi chú
(1)	(2)	(4)	(5)	
I	CÓ RỪNG		14,55	
1	Rừng tự nhiên		9,85	
1.2	Rừng thứ sinh			
1.2.1	Rừng gỗ			
1.2.1.1	Rừng núi đất			
1.2.1.1.1	Rừng lá rộng thường xanh		9,85	
	Rừng nghèo	TXN	1,94	
	Rừng nghèo kiệt	TXK	3,71	
	Rừng chưa có trữ lượng	TXP	4,2	
2	Rừng trồng		4,7	
2.1	Rừng gỗ		4,7	
	Rừng gỗ trồng núi đất	RTG	4,7	Keo, Thông
II	DIỆN TÍCH CHƯA CÓ RỪNG		12,42	
2	Đã trồng nhưng chưa thành rừng		0,31	
2.1	Diện tích đã trồng trên núi đất	DTR	0,31	Thông
3	Diện tích khác		12,11	
3.1	Diện tích núi đất	DT1	12,11	
III	KHE SUỐI MẶT NƯỚC		1,61	

	Diện tích khe suối mặt nước	MN	1,61	
--	-----------------------------	----	------	--

- Hiện trạng địa hình: Hiện trạng khu vực có địa hình đồi núi, khe suối phù hợp với du lịch sinh thái

- Về giao thông: Khu vực dự án có tuyến đường mòn kết nối, xung quanh có các tuyến đường cao tốc Bắc Nam, đường mòn Hồ Chí Minh nhánh Đông, rất thuận lợi cho việc giao thông đi lại.

- Về cấp nước: Hiện tại trong ranh giới khu vực dự án chưa có đường ống cấp nước. Dự kiến sẽ sử dụng nước mặt và nước dưới đất.

- Về thoát nước thải: Tại khu vực chưa có hệ thống thu gom thoát nước thải, chỉ có các khe rãnh, do đó cần phải chú ý xử lý nước thải đạt QCVN hiện hành trước khi xả thải ra môi trường.

- Về thoát nước mưa: Khu vực chưa có hạ tầng thoát nước, nước mưa theo độ dốc địa hình tự chảy về phía suối trong khu vực.

- Mô tả các đối tượng nhạy cảm xung quanh khu vực thực hiện dự án: Dự án có sử dụng 9,85ha rừng tự nhiên.

2.2. Tác động môi trường của dự án đầu tư:

2.2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

a. Các tác động môi trường liên quan đến chất thải

- Tác động do bụi, khí thải

+ Bụi và khí thải trong quá trình vận chuyển vật liệu đổ thải.

+ Bụi và khí thải từ quá trình vận chuyển nguyên vật liệu.

+ Bụi phát sinh do quá trình bốc dỡ và tập kết nguyên vật liệu xây dựng.

+ Bụi, khí thải phát sinh từ máy móc, thiết bị thi công.

+ Khí thải từ các máy phát điện dự phòng.

+ Khí thải từ các công đoạn hàn kim loại

- Tác động do nước thải

+ Nước thải thi công.

+ Nước thải từ quá trình rửa xe.

+ Nước mưa chảy tràn

+ Nước thải sinh hoạt hằng ngày của công nhân, bao gồm nước tắm rửa, vệ sinh chân tay, giặt giũ, nước thải vệ sinh,...

- Tác động do chất thải rắn sinh hoạt: phát sinh từ cán bộ công nhân làm việc tại khu vực thi công bao gồm: chất hữu cơ, giấy vụn các loại, nylon,...

- Tác động do chất thải rắn thông thường

+ CTR từ hoạt động thi công xây dựng các công trình: bao gồm vỏ bao xi măng, đất đá, cát sỏi rơi vãi,...

- Chất thải nguy hại (CTNH)

+ CTNH phát sinh từ quá trình sản nên gồm: Pin, ắc quy thải, Giẻ lau, găng tay dính dầu, Dầu nhiên liệu thải

+ CTNH phát sinh trong quá trình thi công xây dựng bao gồm: Chất thải có chứa dầu, Giẻ lau, găng tay dính dầu, Bóng đèn huỳnh quang thải có chứa thủy ngân, dầu nhiên liệu thải, cặn sơn, các loại chất thải khác có các thành phần nguy hại hữu cơ.

b. Nguồn tác động không liên quan đến chất thải

- Tiếng ồn và độ rung từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển, các máy móc và phương tiện thi công trên công trường.

- Sự gia tăng nhiệt độ do hoạt động thi công gia cố nhiệt như trong quá trình xây dựng, quá trình hàn cắt kim loại.

- An ninh khu vực, dịch bệnh ...

- Trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu, đất thừa đi đổ thải cũng có thể xảy ra tai nạn giao thông nếu những lái xe không tuân thủ luật an toàn giao thông đường bộ.

- Khi tham gia thi công tại công trường, những công nhân không tuân thủ các biện pháp về an toàn lao động, có thể dẫn đến tai nạn lao động có thể gây thương tật cho người và thiệt hại về kinh tế...

c. Rủi ro, sự cố trong giai đoạn thi công xây dựng của dự án

- Sự cố tai nạn lao động

- Sự cố cháy nổ, hỏa hoạn

- Sự cố tai nạn giao thông

2.2.1. Giai đoạn vận hành

a. Đánh giá, dự báo tác động liên quan đến chất thải

- Đánh giá, dự báo tác động liên quan đến bụi, khí thải

+ Tác động của khí thải từ phương tiện giao thông

+ Khí thải phát sinh từ lò hơi

+ Khí thải phát sinh từ máy phát điện dự phòng

+ Khí thải phát sinh do sự phân hủy các chất hữu cơ

- Đánh giá, dự báo tác động liên quan đến nước thải, nước mưa chảy tràn

+ Tác động của nước thải sinh hoạt bao gồm: sinh hoạt từ hoạt động của khu nhà dịch vụ nghỉ dưỡng, biệt thự, khách sạn, dịch vụ chăm sóc sức khỏe, khu thương mại dịch vụ, khu y tế. Ngoài ra, nước thải còn phát sinh từ các hoạt động rửa đường, vệ sinh sân,...

+ Nước mưa chảy tràn

- Đánh giá, dự báo tác động liên quan đến chất thải rắn

+ Chất thải rắn sinh hoạt: bao gồm nhiều loại như giấy gói, bao nilon, chai, hộp, nhựa,...

+ Chất thải rắn thông thường: CTR từ việc cắt tỉa cây cảnh, các sản phẩm bị hư hỏng trong khu du lịch như đèn chiếu sáng, các đồ dùng phục vụ cho nấu nướng,...; từ hoạt động của văn phòng dự án như giấy thải, văn phòng phẩm, v.v...; bùn thải từ các hố ga và hệ thống xử lý nước thải tập trung.

+ Chất thải nguy hại : Phát sinh đầu mối thải từ việc bảo trì các máy móc của khu du lịch. Bình vỡ chai đựng hóa chất tẩy rửa, vỏ bao bì đựng phân bón, hóa chất bảo vệ thực vật...

b. Đánh giá, dự báo tác động của các nguồn không liên quan đến chất thải

- Tiếng ồn: phát sinh chủ yếu từ hoạt động vui chơi giải trí của khách du lịch, ngoài ra còn từ hệ thống máy lạnh, máy phát điện, máy bơm nước, nồi hơi,...

- Mùi: Mùi phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải, mùi phát sinh từ khu vực tập kết rác của dự án khi đi vào hoạt động cần .

- Ô nhiễm nhiệt: Nhiệt dư từ khu vực lò hơi của dự án.

- Các tác động đến môi trường kinh tế, xã hội

Tạo thêm nhiều chỗ làm việc cho người lao động tại địa phương, góp phần làm tăng thu nhập cho người lao động làm việc tại Khu du lịch.

Góp phần làm tăng ngân sách của nhà nước, dự án được thực hiện đã tạo thêm nguồn lợi nhuận cho chủ doanh nghiệp, tạo thêm nguồn thu nhập cho ngân sách nhà nước (thông qua các khoản thuế và các khoản chi phí thực hiện nghĩa vụ đối với nhà nước).

Dự án đã góp phần thực hiện công cuộc xóa đói giảm nghèo tại địa phương, góp phần tham gia thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện Bồ Trạch theo kế hoạch phát triển vùng và lãnh thổ.

- Tác động đến môi trường đất, nước ngầm

Chuyển đổi mục đích sử dụng từ đất canh tác bê tông hóa thành các công trình điện đường, nhà cửa sẽ làm dẫn đến làm biến đổi tính chất đất trong khu vực.

Các nguồn phát sinh nước thải, chất thải rắn do hoạt động du lịch nếu không được xử lý sẽ thải ra môi trường đất làm ô nhiễm đất, nước ngầm khu vực.

Hoạt động trồng cây, hoa, cỏ tạo khuôn viên đặc biệt là khi mới trồng có sử dụng một số loại thuốc bảo vệ thực vật. Cây non mới trồng có độ che phủ thấp vì vậy dễ gây xói mòn đất vào mùa mưa.

- Tác động đến tài nguyên sinh vật và các hệ sinh thái

- Tác động đến hệ sinh thái dưới nước: Việc xả nước thải và chất thải rắn ra nguồn nước có thể gây nhiễu loạn, gây ô nhiễm nước sông, gây tác động nhất định tới đời sống thủy sinh ở khu vực.

- Đánh giá tác động tới hoạt động giao thông khu vực dự án: Khi dự án đi vào hoạt động sẽ làm tăng mật độ giao thông đi lại trên tuyến đường vào dự án. Trong quá trình

thi công xây dựng có khả năng gây ùn tắc cục bộ vào giờ cao điểm, nguy cơ gây tai nạn gia thông, ảnh hưởng đến hoạt động đi lại của người dân xung quanh.

- Tác động tới hệ sinh thái và đa dạng sinh học tại khu vực dự án

+ Tác động tới hệ thực vật: tác động tới hệ thực vật ở mức nhỏ, ít có tác động.

+ Tác động tới cá và thủy sinh vật: Quá trình hoạt động của dự án hầu như không có tác động đến khu hệ cá và thủy sinh vật

c. Rủi ro, sự cố trong giai đoạn vận hành Dự án

- Sự cố cháy nổ

- Sự cố tai nạn giao thông

- Sự cố về môi trường: Sự cố tắc hệ thống cấp nước, thoát nước, Sự cố trạm xử lý nước thải ngừng hoạt động.

2.3. Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường:

2.3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

* Khói bụi:

Có kế hoạch, giải pháp thi công và vận chuyển vật tư thích hợp để hạn chế bụi tại khu vực công trường. Hạn chế việc tập kết vật tư tập trung vào cùng một thời điểm.

Thường xuyên phun nước để hạn chế một phần bụi đất có thể phát tán vào không khí.

Các xe chuyên chở vật liệu vào công trình cần phải được phủ kín bằng vải bạt, tránh tình trạng rơi vãi.

Khi xây dựng tầng cao đến đâu cần phải che chắn đến đó bằng vải bạt, nilon, ván ép ...

* Tiếng ồn và rung động:

Các thiết bị thi công gây tiếng ồn lớn như búa máy, máy khoan, máy đào... không được hoạt động trong khoảng thời gian từ 22 giờ đến 6 giờ sáng hôm sau, không sử dụng phương pháp thi công đóng cọc bằng búa máy mà thay bằng phương pháp ép cọc hoặc nhồi cọc.

* Nước thải:

Trong quá trình thi công xây dựng, nước mưa cuốn theo đất, cát đá xi măng trôi vãi trên mặt đất cần được thu gom vào trước khi thải ra cống công cộng.

* Chất thải rắn:

Các loại chất thải rắn chủ yếu là đất, đá, cát, xà bần, xi măng, cốppha phải được tập trung vào khu vực bãi chứa. Các loại chất thải này phải được vận chuyển vào bãi rác tập trung.

Rác thải sinh hoạt không được để lẫn lộn vào rác thải xây dựng.

2.3.2. Giai đoạn vận hành

* Đối với nước thải sinh hoạt:

Dự án xây hệ thống thoát nước mưa và thoát nước thải riêng biệt.

Nước thải sinh hoạt được dẫn từ các công trình công cộng đều được xử lý sơ bộ qua hệ thống hầm tự hoại, xử lý sơ bộ đạt tiêu chuẩn sau đó qua hệ thống xử lý bằng bãi lọc ngập nước mới thải ra khu vực.

* Nước mưa từ mái nhà, đường ... sẽ lòi cuốn theo rác bẩn, bụi. Nước mưa này được chảy vào các rãnh thoát nước sau đó theo địa hình chảy về sông suối, một phần nước mưa sẽ được thu lại để sử dụng làm nước cấp cho dự án.

Hướng thoát nước chính tập trung về phía khe suối.

* Đối với rác thải sinh hoạt:

Rác thải từ các nhà ở phải được chứa trong các túi nilon bọc kín và được tập trung tại các địa điểm rác quy định.

Rác thải từ các công trình công cộng sẽ xây dựng các khu chứa rác tập trung.

Toàn bộ rác thải trong sinh hoạt này sẽ được tổ chức công cộng thu gom hằng ngày bằng các xe rác và vận chuyển về bãi rác của địa phương.

* Các biện pháp phòng cháy chữa cháy:

Bố trí trụ nước chữa cháy ở các vị trí với bán kính, công suất theo đúng tiêu chuẩn hiện hành khu vực.

Thiết lập các hệ thống báo cháy, đèn tín hiệu trong các khu ở. Trang bị phương tiện PCCC và hệ thống thông tin tốt, các thiết bị và phương tiện phòng cháy đảm bảo luôn hoạt động hiệu quả.

Tiến hành kiểm tra và sửa chữa định kỳ các hệ thống có thể gây cháy nổ.

Tổ chức phổ biến và gắn các khẩu lệnh về PCCC tại chỗ nhằm hạn chế tối đa thiệt hại khi có sự cố cháy,

2.4. Chương trình quản lý và giám sát môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường:

2.4.1. Chương trình quản lý môi trường

Chương trình quản lý môi trường sẽ được thiết lập trên cơ sở giao trách nhiệm rõ ràng cho cán bộ quản lý, người này sẽ chịu trách nhiệm. Nhằm đạt được mục đích và các mục tiêu về môi trường, việc quản lý chất thải và kiểm tra sẽ được thực hiện sao cho phù hợp với luật pháp Việt Nam.

Chương trình quản lý môi trường sẽ đảm bảo:

- Cung cấp tất cả các thông tin liên quan đến việc tổ chức, các nguyên tắc và các hướng dẫn cần thiết cho việc thực hiện, đồng thời liên tục cải tiến các biện pháp môi trường để đạt được kết quả cao nhất.

- Xây dựng và thực hiện quy trình kiểm soát, giám sát, xem xét và kiểm tra nhằm đảm bảo chính sách an toàn và môi trường của chủ Dự án được tuân thủ và chương trình quản lý môi trường còn phù hợp.

- Tuân thủ các quy định và các luật áp dụng.

- Kiểm tra và xem xét định kỳ tính hiệu quả của chương trình quản lý môi trường để có sự sửa đổi khi cần thiết..

2.4.2. Chương trình giám sát môi trường

a. Giai đoạn thi công, xây dựng:

*** Giám sát môi trường không khí**

1	Vị trí	+ KK1: Khu vực đường gần khu vực dự án + KK2: Khu vực thi công dự án
2	Số lượng	03 vị trí tại mỗi giai đoạn thi công
3	Chỉ tiêu giám sát	Nhiệt độ, độ ẩm, tốc độ gió, CO, SO ₂ , NO ₂ , TSP, tiếng ồn.
4	Tần suất	3 tháng/lần
5	Quy chuẩn so sánh	- QCVN 02:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi – Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép bụi tại nơi làm việc; - QCVN 03:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc (giới hạn tiếp xúc ngắn); - QCVN 05:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí; - QCVN 26:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vi khí hậu – Giá trị cho phép vi khí hậu tại nơi làm việc; - QCVN 24:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Tiếng ồn – Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc; - QCVN 27:2016/BYT: quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về rung – giá trị cho phép tại nơi làm việc.

*** Giám sát chất thải**

- Giám sát CTR sinh hoạt, CTR thông thường, CTNH

- Chỉ tiêu giám sát: Số lượng, chủng loại, thành phần của chất thải.

- Theo quy định Nghị định 08/2022/ND-CP, Nghị định 05/2025/NĐ-CP.

b. Giai đoạn vận hành:

- Không thuộc đối tượng.

2.5. Các nội dung khác

- Phương án cải tạo phục hồi môi trường đối với dự án khai thác khoáng sản hoặc chôn lấp chất thải: Không có

- Phương án bồi hoàn đa dạng sinh học đối với dự án có phương án bồi hoàn đa dạng sinh học theo quy định của pháp luật: Không có

3. Cam kết của Chủ dự án

- Chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong suốt quá trình triển khai thực hiện Dự án; chịu trách nhiệm đền bù thiệt hại theo quy định nếu để phát sinh ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường trong các giai đoạn triển khai Dự án.

- Tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường hiện hành có liên quan, đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường trong quá trình thi công cải tạo và vận hành Dự án.

- Tuân thủ các yêu cầu về tiêu thoát nước, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy nổ, ứng phó sự cố và các quy phạm kỹ thuật trong quá trình thực hiện Dự án theo các quy định của pháp luật hiện hành.

- Thu gom toàn bộ nước thải sinh hoạt, sản xuất đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải của Khu công nghiệp Tam Thăng 2.

- Có biện pháp xử lý bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của dự án bảo đảm đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia theo quy định. Cụ thể:

+ Đối với không khí xung quanh: QCVN 05:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng môi trường không khí.

+ Đối với tiếng ồn: QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

+ Đối với độ rung: QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

- Đối với chất thải rắn và chất thải nguy hại: Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Thực hiện chương trình quản lý, giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường; số liệu giám sát phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra.

- Thực hiện đền bù những thiệt hại về môi trường nếu dự án gây ra theo đúng những quy định của Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020 và nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

- Có kế hoạch theo dõi mọi hoạt động của dự án nhằm phát hiện kịp thời các vấn đề môi trường nảy sinh và thực hiện nghiêm chỉnh các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm, kiểm soát ô nhiễm đã được đề xuất trong báo cáo này, để hạn chế tới mức thấp nhất các tác động xấu có hại tới môi trường khu vực nhằm đảm bảo các tiêu chuẩn môi trường theo quy định của Nhà nước.

- Định kỳ thực hiện quan trắc, giám sát chất lượng môi trường, báo cáo bằng văn bản về các cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện chương trình tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, an ninh trật tự, an toàn lao động, phòng chống cháy, nổ đối với đội ngũ cán bộ và công nhân tham gia thi công và vận hành Dự án.



CHỦ DỰ ÁN

Dương Thế Trung Dũng